

19/10/2026

Mẫu hình Morning Star

Thông tin chỉ số VN30

Sau 7 phiên điều chỉnh liên tiếp, chỉ số VN30Index có phiên phục hồi khi tăng 0.63% lên mức 1,855 điểm. Theo đó, có 22 cổ phiếu thành phần của chỉ số tăng trưởng với tâm điểm là các mã VHM (+3.57%), CTG (+2.68%), VPL (+2.60%), SHB (+2.40%), BID (+2.26%), và LPB (+2.15%). Ngoài ra các mã SSB, MWG, MSN, GVR, VRE, VNM, SSI đều tăng trên 1%. Ở chiều ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên các mã VIC (-1.38%), MBB (-0.25%), TCX (-0.18%), và GAS (-0.13%).

Đồ thị VN30 Future: Mẫu hình Morning Star

Xu hướng giảm vẫn được xác nhận trong ngắn hạn khi hợp đồng vẫn đóng cửa dưới đường trung bình 10 và 20 kỳ, và các đường này đang hướng xuống. Đáng chú ý, hợp đồng liên tục hình thành đáy mới trong tuần qua.

Tuy nhiên, tín hiệu tạo đáy đang xuất hiện thông qua mẫu hình Morning Star, đây là mẫu hình đảo chiều hình nến. Đặc biệt, thanh khoản có xu hướng tăng trong 2 phiên gần đây.

Thêm vào đó, hợp đồng đã đạt mục tiêu giá khi phá vỡ vùng tích lũy trước đó, vùng 1,930-1,990 điểm. Mục tiêu giá của đợt điều chỉnh ngắn hạn này có thể là vùng 1,860-1,880 điểm. Vì thế, nếu các tín hiệu tích cực xuất hiện thì xu hướng tăng có thể quay lại.

Trong phiên tới, vùng 1,800-1,820 điểm sẽ là hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn, vùng này trùng với đáy tháng 07/2026. Trong khi đó, vùng 1,860-1,880 điểm sẽ là kháng cự mạnh.

Chiến lược đầu tư

Các tín hiệu đảo chiều đang xuất hiện trong phiên cuối tuần trước. Vì thế, nhà đầu tư nên theo dõi thêm các tín hiệu xác nhận về xu hướng trước khi mở lại vị thế mới.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

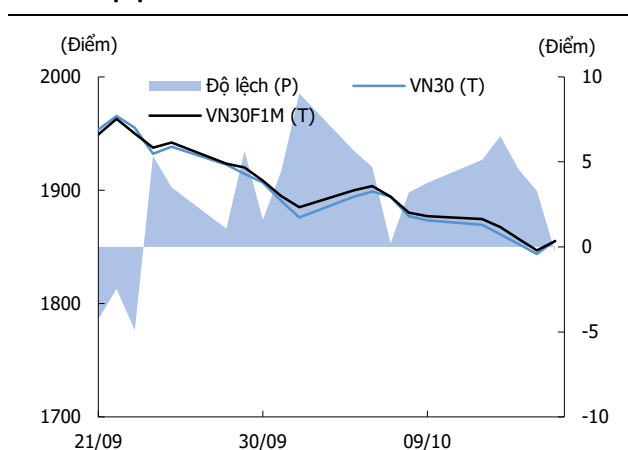
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,855.4	0.6				
VN30F1M	1,855.1	0.4	190,945.0	29,169.0	1,861.3	11/19/2026
VN30F2M	1,857.4	0.6	286.0	756.0	1,868.2	12/17/2026
VN30F1Q	1,853.7	0.5	38.0	354.0	1,899.9	3/18/2027
VN30F2Q	1,888.4	#N/A N/A	#N/A N/A	#N/A N/A	1,910.3	6/17/2027

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

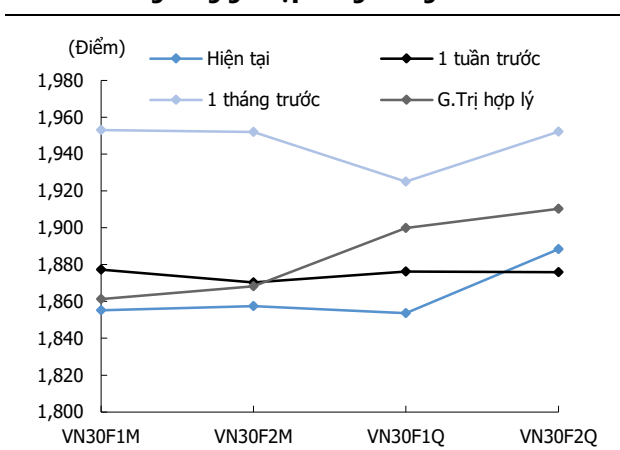
Research Dept
 Research@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30

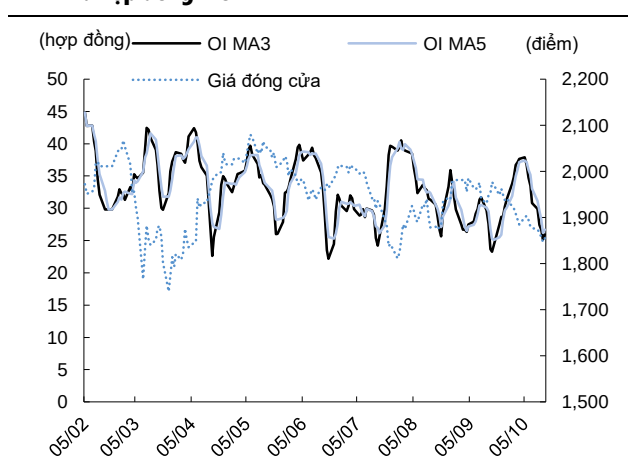
Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Hình 2. Độ lệch

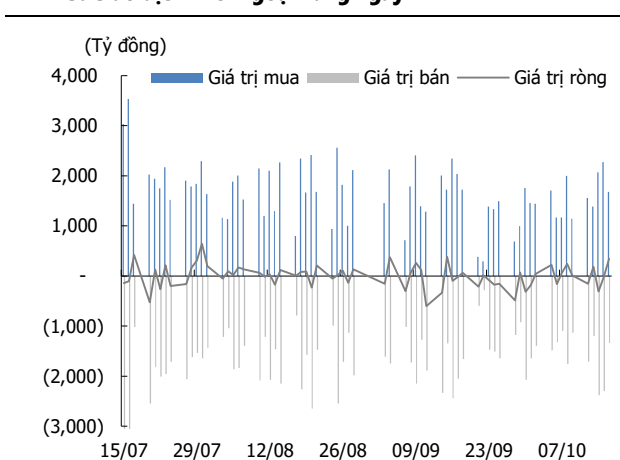
Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài
ACB	ACB	Ngân hàng	119,571.1	1.9	20,600	0.0	7.6	1.2	10.2	27.2
BID	BIDV	Ngân hàng	264,072.0	4.2	33,950	2.3	8.0	1.4	3.9	17.3
BSR	VietinBank	Ngân hàng	141,956.9	2.3	28,350	0.5	7.1	1.9	10.8	
CTG	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	237,668.5	3.8	30,600	2.7	5.9	1.2	7.7	25.4
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	109,749.3	1.8	58,200	0.3	10.9	2.7	6.6	38.8
GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	183,625.5	2.9	76,100	-0.1	14.4	2.7	1.5	2.3
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Hóa chất	125,000.0	2.0	31,250	1.1	17.7	2.1	2.4	0.7
HDB	HDBank	Ngân hàng	148,356.4	2.4	22,800	0.0	7.4	1.7	15.3	22.9
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	176,459.0	2.8	20,900	0.7	7.8	1.3	21.3	20.9
LPB	LPBank	Ngân hàng	113,516.7	1.8	38,000	2.2	10.1	2.6	2.7	0.8
MBB	MBBank	Ngân hàng	199,864.7	3.2	19,850	-0.3	6.4	1.3	13.6	23.2
MCH	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	183,036.7	2.9	140,000	0.1	25.9	9.7	0.5	
MSN	Thế giới di động	Bán lẻ	104,270.7	1.7	71,400	1.4	15.4	2.7	4.6	23.1
MWG	Petrolimex	Dầu khí	109,053.8	1.7	73,900	1.5	11.0	3.0	3.5	47.5
SAB	SABECO	Thực phẩm và đồ uống	55,150.2	0.9	43,000	0.0	11.9	2.8	0.6	58.4
SHB	SHB	Ngân hàng	56,910.4	0.9	10,650	2.4	4.1	0.7	48.0	3.5
SSB	SeABank	Ngân hàng	55,375.1	0.9	16,150	1.6	19.1	1.3	2.7	0.2
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	58,142.2	0.9	19,450	1.0	11.5	1.4	22.6	32.4
STB	Sacombank	Ngân hàng	118,391.5	1.9	62,800	0.0	19.3	1.9	3.5	14.7
TCB	Techcombank	Ngân hàng	235,263.2	3.8	33,200	0.9	8.7	1.3	16.0	22.5
TCX	TPBank	Ngân hàng	91,889.8	1.5	27,600	-0.2	14.7	2.0	2.3	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	475,437.9	7.6	56,900	0.7	11.4	1.9	4.4	20.8
VHM	Vinhomes	Bất động sản	501,104.3	8.0	61,000	3.6	6.3	1.9	8.9	8.1
VIB	VIBBank	Ngân hàng	51,624.3	0.8	13,850	0.4	7.0	1.1	5.8	4.8
VIC	VinGroup	Bất động sản	1,668,870.1	26.7	215,000	-1.4	76.8	9.6	4.5	2.8
VJC	Vietjet Air	Du lịch và Giải trí	98,059.6	1.6	127,500	0.2	44.5	3.7	1.1	6.6
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	120,799.4	1.9	57,800	1.0	12.2	3.8	3.6	50.4
VPB	VPBank	Ngân hàng	245,000.0	3.9	24,500	0.2	8.2	1.4	21.5	24.9
VPL	Vinpearl	Du lịch và Giải trí	141,670.7	2.3	79,000	2.6	47.3	3.3	0.8	1.0
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	51,922.5	0.8	22,850	1.1	7.2	1.1	5.1	11.7

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.